

50- CHUYỆN ĐẠI ÁI ĐẠO CÚNG ĐỨC PHẬT Y BẰNG VÀNG VÀ NGƯỜI THỢ XÂU NGỌC

Ngày xưa, lúc Đức Phật còn tại thế, bà Đại Ái Đạo đã dệt y bằng chỉ vàng mang đến cúng dường Phật. Đức Phật bảo:

–Hãy đem cúng cho chúng Tăng.

Bà Đại Ái Đạo thưa:

–Tôi đã cho Thế Tôn bú mớm, nuôi lớn Thế Tôn, tự làm y này là để dâng lên Thế Tôn, ngưỡng mong Đức Thế Tôn vì tôi mà thọ nhận. Tại sao Ngài lại nói: Đem cúng cho chúng Tăng?

Đức Phật nói:

–Tôi muốn cho Di mẫu được công đức lớn. Vì sao vậy? Vì ruộng phước của chúng Tăng rộng lớn vô biên, cho nên Tôi mới khuyên Di mẫu như thế. Nếu làm theo lời Tôi thì như vậy là đã cúng dường cho Đức Phật rồi.

Bấy giờ Đại Ái Đạo liền đem cái y đó đến chỗ chúng Tăng, dâng cho vị Thượng tọa, nhưng vị Thượng tọa không dám nhận. Tiếp đến dâng cho Tôn giả Di-lặc. Tôn giả Di-lặc nhận y xong, liền đắp y vào thành khát thực. Thân của Tôn giả Di-lặc có ba mươi hai tướng tốt, sắc thân vàng tía; khi vào trong thành, mọi người tranh nhau mà nhìn, nhưng chẳng ai cúng dường cả. Lúc ấy có một thợ xâu ngọc thấy mọi người không ai cúng dường, nên liền quỳ trước Tôn giả, cầu xin Tôn giả đến nhà ông ta để thọ thực. Lúc Tôn giả Di-lặc thọ thực xong, người thợ xâu ngọc lấy một cái tòa nhỏ trải trước Tôn giả Di-lặc để cầu xin Tôn giả thuyết pháp. Tôn giả Di-lặc có bốn năng lực biện tài, liền thuyết cho anh ta nghe các thứ diệu pháp. Khi ấy anh thợ xâu ngọc hoan hỷ lắng nghe, không có nhàm chán.

Trước đó có một trưởng giả, muốn đem con gái gả cho người ta, mới mượn anh thợ xâu ngọc này, xâu một hòn ngọc báu, trả cho anh mười vạn tiền. Ngay lúc ấy, nhà của cô dâu bảo người đến lấy ngọc, khi đó người thợ xâu ngọc đang nghe pháp chuyên rờng, không rảnh mà xâu, nên anh ta liền trả lời:

–Hãy chờ cho chút nữa sẽ đến lấy.

Gia đình cô dâu đến tới ba lần mà vẫn chưa lấy được ngọc, vị trưởng giả tức giận liền đòi cả ngọc cả tiền lại. Vợ của anh thợ xâu ngọc tức giận nói với chồng:

–Lại mất việc rồi. Chỉ xâu ngọc có chốc lát mà được lợi mười vạn. Sao lại đi nghe lời hay của Đạo nhân làm gì?

Người chồng nghe xong, trong ý hơi bực tức. Khi ấy Tôn giả Di-lặc biết trong ý anh ta có hơi bực tức, liền hỏi:

–Người có thể theo ta để đến chùa chăng?

Thưa:

–Con có thể.

Anh liền đi theo Tôn giả Di-lặc đến chỗ chúng Tăng hỏi vị Thượng tọa:

–Giả sử có người được đầy mười vạn lạng vàng, đâu bằng người hoan hỷ nghe pháp.

Lúc ấy Tôn giả Kiều-trần-như đáp:

–Giả sử có người được mười vạn lạng vàng không bằng có người lấy một bát cơm cúng dường cho một vị trì giới, huống chi người ấy có thể dùng tín tâm nghe pháp trong khoảnh khắc thì hơn người kia gấp trăm ngàn lần.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc đó anh ta lại hỏi vị Thượng tọa thứ hai, vị Thượng tọa thứ hai trả lời:

–Giả sử có người được mười vạn xe vàng cũng không bằng có người lấy một bát cơm cúng dường cho người trì giới, huống chi người ấy lại hoan hỷ nghe pháp trong khoảnh khắc.

Anh ta lại hỏi vị Thượng tọa thứ ba. Vị ấy đáp:

–Nếu có người được mười vạn nhà vàng, cũng không bằng cúng dường cho vị trì giới một bát cơm, huống chi lại còn nghe pháp.

Lại hỏi vị Thượng tọa thứ tư. Vị ấy đáp:

–Nếu có người được mười vạn nước bằng vàng, cũng không bằng có người cúng dường cho vị trì giới một bát cơm, huống chi người ấy lại còn nghe pháp nữa thì sẽ hơn gấp trăm lần vạn lần.

Cứ hỏi thứ lớp như vậy cho đến Tôn giả A-na-luật. Tôn giả A-na-luật nói:

–Nếu có người được vàng đầy bốn thiên hạ vẫn không bằng có một người cúng dường cho vị trì giới một bát cơm, huống chi người ấy lại còn nghe pháp.

Ngài Di-lặc hỏi:

–Như chỗ Tôn giả nói nếu có người cúng dường cho vị Tỳ-kheo một bát cơm cũng vẫn hơn người được vàng đầy cả bốn châu thiên hạ, tại sao như vậy?

Tôn giả A-na-luật đáp:

–Điều này chính tự thân tôi chứng nghiệm.

Tôi nhớ lại ngày xưa, cách đây chín mươi ức kiếp, có một vị trưởng giả, ông ta có hai người con, một người tên là Lợi-sát, còn người kia tên là A-lợi-sát. Ông thường dạy con:

–Cái gì hễ cao thì sẽ rớt, thường thì cũng sẽ chấm dứt. Hễ sinh thì phải tử, họp hội thì phải chia ly.

Rồi trưởng giả bị bệnh, giờ lâm chung sắp đến, ông dặn dò hai con:

–Cẩn thận đừng ở riêng. Giống như một sợi tơ thì không thể cột nổi một con voi, phải dùng nhiều sợi tơ chập lại thì con voi không thể bứt đứt. Anh em cùng sống chung nhau, như nhiều sợi tơ chập lại vậy.

Khi trưởng giả dặn dò con xong thì trút hơi thở cuối cùng.

Nhớ lời khuyên bảo của cha mà hai em sống chung với nhau, hết sức kính nhường nhau. Sau đó người em cưới vợ, sống với nhau chưa bao lâu thì người vợ nói với chồng mình:

–Anh như một tên đầy tớ. Vì sao vậy? Vì tiền của dùng để nuôi sống mà anh như người khách, tất cả đều do anh của anh nắm cả. Anh nay chỉ được áo cơm mà thôi, không phải nô lệ là gì?

Nàng nói mấy lời như vậy, khi ấy tâm của hai vợ chồng thay đổi, yêu cầu người anh ở riêng. Người anh nói với em:

–Em không nhớ lời cha nói lúc lâm chung sao?

Nhưng người em vẫn không tự cải hối, mấy lần yêu cầu anh ở riêng. Người anh thấy ý của em đã quyết, liền chấp thuận chia gia tài, tất cả vật sở hữu, đều chia làm hai phần bằng nhau. Nhưng vợ chồng của người em, vì tuổi trẻ nên chơi bời buông thả, ăn tiêu xa xỉ, chưa được bao lâu mà đã trở nên bần cùng nghèo khổ, nên đi đến người anh để xin ăn. Lúc ấy người anh cho họ mười vạn đồng. Khi được tiền họ ra đi, nhưng chưa bao lâu lại tiêu sạch. Họ lại đến xin người anh. Sáu lần như vậy, người anh đều cho mỗi lần mười vạn đồng. Đến lần thứ bảy họ trở lại để xin thì người anh liền trách mắng:

–Mày không nhớ lời cha dạy lúc lâm chung, đòi chia gia tài, ở riêng mày không ra sức làm ăn đàng hoàng mà trở lại đây cầu xin tài vật. Nay lại cho mày mười vạn đồng nữa. Từ nay về sau nếu không chịu làm ăn đàng hoàng mà trở lại đây để cầu xin nữa, thì ta sẽ không cho gì nữa cả.

Khi nghe những lời cay đắng của anh, hai vợ chồng ra sức làm ăn, nhờ đó dần dần giàu có. Lúc ấy tiền của người anh thất thoát, dần dần trở nên nghèo khổ, đi đến xin người em, nhưng người em vẫn không cho người anh một bữa ăn, lại còn nói như vậy:

–Anh luôn luôn giàu có, cũng bị nghèo nữa sao? Ngày trước tôi đến để xin, bị anh trách mắng thậm tệ, ngày nay vì cớ gì mà đến đây để xin tôi?

Người anh nghe lời nói ấy rồi, hết sức buồn khổ, tự nghĩ: “Cùng là anh em mà còn như vậy, huống chi người ngoài?” Anh liền nhàm chán sự sinh tử, không trở về nhà nữa, vào núi học đạo, siêng năng khổ hạnh, được quả Bích-chi-phật.

Sau đó dần dần, người em cũng trở nên nghèo khổ, gặp nạn đói kém, phải đi bán củi để kiếm sống. Bấy giờ vị Bích-chi-phật vào thành để khát thực, nhưng chẳng có gì cả, ôm bát không đi ra. Khi ấy người bán củi thấy vị Bích-chi-phật ôm bát không ra khỏi thành, nhờ bán củi nên có lúa tẻ, lúa mạch, muốn đem cúng cho ngài, nên nói với vị Bích-chi-phật:

–Tôn giả có thể ăn món ăn dở chăng?

Đáp:

–Không cần ngon hay dở miễn nuôi thân là được.

Người bán củi khi ấy liền cúng cơm cho ngài. Vị Bích-chi-phật thọ nhận và ăn. Sau khi ăn xong, bay lên hư không, làm mười tám cách biến hóa, liền trở về chỗ an trú.

Người bán củi, sau đó đi kiếm củi, thấy một con thỏ, anh lấy gậy đập rồi mang về. Con thỏ biến thành người chết, bỗng nhiên đến ôm lấy cổ anh, nó bắt anh, anh dùng nhiều cách để hất nó xuống, nhưng không thể nào hất được. Anh cởi áo nhờ người kéo giữ nó lại, cũng không thể thoát được; lần lựa cho đến trời tối, anh cũng nó về nhà. Khi về đến nhà, người chết tự thả tay rơi xuống dưới đất, biến thành người bằng vàng ròng. Khi ấy người bán củi liền chặt đứt đầu người vàng, nhưng đầu liền mọc lại, anh chặt đứt tay chân nó, nhưng tay chân liền mọc lại. Trong khoảnh khắc đầu vàng và tay vàng đầy cả phòng anh, chất thành một đống lớn. Người hàng xóm thấy vậy tâu với quan:

–Người bần cùng này tự nhiên trong nhà có một đống vàng.

Nhà vua nghe vậy bảo sứ đến âm thầm tra xét. Khi sứ vào trong nhà thấy toàn là tử thi hôi thối, tay chân người chết. Anh tự cầm cái đầu vàng đến dâng cho vua, nó liền biến thành vàng ròng. Nhà vua rất hoan hỷ, nói: “Đây là người có phước”, liền phong cho anh nhiều thôn xóm. Từ đó đến lúc mạng chung, vị ấy được sinh lên cõi trời thứ hai, làm Thiên đế Thích. Đến lúc sinh xuống nhân gian làm Chuyển luân thánh vương, làm vua trời, vua cõi người chín mươi mốt kiếp, không bao giờ đoạn tuyệt.

Nay thân cuối cùng sinh trong dòng họ Thích. Ngày đầu tiên khi mới sinh trong bốn mươi dặm những châu báu giấu dưới đất tự nhiên xuất hiện, sau đó lần lần lớn thêm ra. Người anh là Thích-ma-nam được cha thương mến. Mẹ của Tôn giả A-na-luật muốn thử các con, khi ấy bà bảo người nói:

–Hôm nay không có cái ăn.

Tôn giả A-na-luật nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Hãy mang cái nồi không đến đây.

Bà mẹ liền đem cái nồi không đến. Khi ấy tự nhiên trong cái nồi không bỗng nhiên có đồ ăn trăm vị tràn đầy. Dầu cho lấy vàng trong bốn thiên hạ để tiêu dùng thì một kiếp cũng không đủ, huống chi trong chín mươi mốt kiếp, trường thọ hưởng khoái lạc? Sở dĩ ngày nay tôi được đồ ăn thức uống tự nhiên như vậy là do thân đời trước cúng dường chư vị Bích-chi-phật một bát cơm, nay mới được quả báo như vậy.

Trên từ chư Phật dưới đến Phạm thiên, người giữ giới thanh tịnh, đều gọi là trì giới.

Bấy giờ thợ râu ngọc nghe lời ấy xong, trong tâm hết sức hoan hỷ.

